

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước: - Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm tiếp tục lên trong 1-2 ngày đầu, những ngày sau xuống chậm theo triều; mực nước thấp nhất ngày lên trong 2-3 ngày tới, những ngày sau xuống lại. - Nội đồng TGLX: Do ảnh hưởng lượng mưa nội vùng nên mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực còn tiếp tục lên trong 1-2 ngày tới, những ngày sau xuống chậm.														
2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 01/4 đến 05/4/2022														
STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		31/3	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	01/4	02/4	03/4	04/4	05/4
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.36 -0.07	0.02 0.03	0.37 -0.09	1.40 -0.01	1.42 0.05	1.41 0.11	1.38 0.06	1.33 0.00
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.40 -0.18	0.09 0.06	0.47 0.09	1.44 -0.12	1.46 -0.06	1.44 0.00	1.41 -0.05	1.35 -0.11
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	1.21 0.40	0.19 0.15	0.27 0.13	1.28 0.47	1.32 0.51	1.33 0.54	1.30 0.52	1.25 0.48
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.53 -0.02	0.13 0.15	0.50 0.04	1.60 0.05	1.63 0.11	1.62 0.17	1.58 0.12	1.53 0.07
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.55 -0.18	0.05 0.10	0.44 0.19	1.62 -0.11	1.65 -0.05	1.63 0.01	1.59 -0.04	1.53 -0.10
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.49 -0.12	0.16 0.10	0.47 0.06	1.53 -0.06	1.55 0.00	1.53 0.06	1.49 0.01	1.43 -0.05
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.57 0.31	0.20 0.15	0.26 0.23	0.60 0.34	0.59 0.33	0.58 0.32	0.57 0.31	0.55 0.29
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.45 0.39	0.20 0.20	0.19 0.16	0.45 0.40	0.45 0.40	0.44 0.39	0.43 0.38	0.41 0.36
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.55 0.30	0.19 0.15	0.23 0.19	0.58 0.32	0.57 0.32	0.56 0.31	0.55 0.30	0.53 0.28
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.68 0.52	0.16 0.15	0.40 0.32	0.70 0.52	0.72 0.54	0.75 0.57	0.74 0.56	0.72 0.54
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.40 0.29	0.16 0.14	0.23 0.17	0.43 0.25	0.43 0.25	0.42 0.24	0.41 0.23	0.39 0.21
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.77 0.60	0.18 0.14	0.33 0.30	0.91 0.73	0.90 0.73	0.88 0.72	0.86 0.71	0.82 0.69
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	1.04 0.59	0.18 0.12	0.41 0.26	1.16 0.71	1.18 0.73	1.16 0.71	1.14 0.69	1.10 0.65
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.76 0.54	0.17 0.18	0.23 0.21	0.87 0.63	0.89 0.65	0.87 0.63	0.85 0.61	0.81 0.57
3. Cảnh báo (nếu có):														
4. Ghi chú: - Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van														